

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST.

Ngày: 06-05-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phù Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc.

2. Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Q, sinh ngày XX/XX/XXXX; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A Khu phố B, Phường C, Quận D, Thành phố E; chỗ ở: F ấp G, xã H, huyện I, Thành phố E; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ là Đặng Thị H, sinh năm XXXX; con: có 02 trẻ, sinh năm XXXX và sinh năm XXXX.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 262/2012/HSST ngày 12/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Quyết định số 70/QĐ-TA ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận L, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 01 năm, 03 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hiền D, sinh năm XXXX (vắng mặt).

Địa chỉ: 46 M, phường N, Quận O, Thành phố E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/01/2021, Nguyễn Duy Q nhận được tin nhắn của người bạn tên thường gọi là D gọi điện qua ứng dụng Messenger của mạng Facebook hỏi mua 01 hộp 10 viên ma túy Methamphetamine. Q đồng ý và thỏa thuận giá bán là 4.700.000 đồng. D đồng ý và hẹn giao ma túy tại gầm cầu vượt thuộc xã H, huyện I. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số XXX2-XXXX chạy đến khu vực bên xe Quận P gặp và mua của một người đàn ông tên thường gọi là T 01 gói ma túy Methamphetamine với số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi mua xong, Q cất giấu ma túy vào quần lót đang mặc, rồi điều khiển xe đến điểm hẹn. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Q đến gầm cầu vượt tại xã H nhưng không thấy D nên chạy vào đường song hành thuộc Tổ Q, ấp R, xã H, huyện I thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông tên thường gọi là T 03 lần, 02 lần đầu mua nhằm mục đích sử dụng, còn lần thứ 03 mua nhằm để bán cho người bạn tên D kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Đây là lần đầu tiên Q đi bán ma túy.

Kết luận giám định số XXX/KLGD-MT ngày XX/XX/XXXX của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố E như sau: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9252 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy Q đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- **Vật chứng:**

+ 01 gói nylon bên trong chứa 9,9252 gam Methamphetamine, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại là 9,2822 gam.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số XXX2-XXXX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A20S, màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS H.CG ngày 07 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I đã truy tố bị cáo Q về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Q mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa đã đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 07/01/2021, tại khu vực Tổ Q, ấp R, xã H, huyện I, Thành phố E, bị cáo Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy Methamphetamine, ở thể rắn, khối lượng 9,9252 gam nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm tiền lời.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Q đã phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, là

nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để răn đe và giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét bị cáo có nhân thân xấu (đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và đã bị xử lý hành chính) nên cần có mức án nghiêm mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho Q và đối tượng tên D hẹn mua ma túy của Q: do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Q, Phạm Anh T (ĐTV), Thiếu tá Nguyễn Thành T (P.Trưởng CAX), hình dấu Công an xã H, huyện I, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m). Qua giám định tinh thể không màu ký hiệu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9252 gam, loại Methamphetamine; sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại là 9,2822 gam, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A20S, màu đen (đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số XXX2-XXXX (đã qua sử dụng) là tài sản của bà Nguyễn Thị Hiền D. Bà D cho vợ chồng Q mượn xe để làm phương tiện đi lại từ tháng 6/2020 và bà D không biết Q dùng xe vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà D là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Q, Phạm Anh T (ĐTV), Thiếu tá Nguyễn Thành T (P. Trưởng CAX), hình dấu Công an xã H, huyện I, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m). Qua giám định tinh thể không màu ký hiệu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9252 gam, loại Methamphetamine; sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại là 9,2822 gam.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S, màu đen (đã qua sử dụng).

(tang vật bị tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/4/2021)

[4] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Duy Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Duy Q được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Hiền D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.E;
- VKSND Tp.E;
- VKSND H.I;
- Công an H.I;
- Nhà tạm giữ CAH.I;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.I;
- Các bị cáo và đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Phù Quốc Tuấn

